

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2020/HS-PT

Ngày: 14 / 8 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa P tòa : Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Thẩm phán : Ông Hoàng Ngọc Linh

: Ông Lê Thanh Hoàng

- Thư ký P tòa: Ông Hồ Trung Châu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia P tòa: Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 82/2020/LTPT-HS, ngày 17/6/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị L, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L và bị hại bà Lê Thị P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P tỉnh An Giang .

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị L (Lên), sinh năm: 1986; Nơi ĐKKHKT: Ấp N, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1947 (chết) và bà Dương Thị T, sinh năm: 1955; Anh em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ ba; Chồng: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1983; con: Có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2007 và con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2020.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Phước T, sinh năm: 1985; Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang.

Địa chỉ: Số 0, đường L, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang – Có đơn xét xử vắng mặt.

- Bị hại kháng cáo: Bà Lê Thị P (Ph), sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện P, tỉnh An Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1987;

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

(Bị cáo, bị hại có mặt, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại P tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 11/11/2019, sau khi đến nhà bà Nguyễn Thị M ngụ ấp N, xã H, huyện P phụ nấu đám giỗ bà nội chồng. Nguyễn Thị L để ý thấy bà P (con dâu bà M) đi chợ mua nguyên liệu về nấu ăn, còn ông D (chồng bà P) thì đi thăm ruộng nên bị cáo nảy sinh ý định đột nhập vào buồng ngủ của vợ chồng bà P lấy trộm tài sản. Để thực hiện, bị cáo L lợi dụng lúc bà M không để ý, len vào buồng ngủ, mở dây kéo túi xách của bà P lấy trộm số tiền 35.000.000 đồng giấu vào túi quần. Xong bị cáo L đi về nhà dọn bánh kẹo, đồ dùng học tập lên xe đẩy rồi đẩy đến trước Trường tiểu học “A” H thuộc xã H, huyện P bán và trả nợ cho bà Thiệp 2.000.000 đồng. Sau đó, lấy 22.000.000 đồng giấu trên mui xe đẩy, còn lại 11.000.000 đồng thì cất vào túi xách.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, bà P phát hiện bị mất trộm 35.000.000 đồng, nghi vẫn bị cáo L là người lấy trộm nên cùng em ruột là bà Mo đến trước cửa Trường tiểu học “A” H gặp bị cáo L để hỏi có lấy tiền không thì bị cáo L thừa nhận hành vi lấy trộm 35.000.000 đồng. Lúc này, Bị cáo L lấy 22.000.000 đồng trên mui xe đẩy trả cho bà P, còn 11.000.000 đồng Bị cáo L giấu lại nhưng nói dối với P là đã sử dụng hết. Thấy vậy, bà P hứa cho bị cáo L 5.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo L viết giấy nợ lại số tiền 8.000.000 đồng nhưng phải trả trong vòng 01 tháng thì bà P sẽ không trình báo Cơ quan Công an, Bị cáo L đồng ý và viết giấy nợ theo yêu cầu của bà P.

Tuy nhiên, đến ngày 22/11/2019, bị cáo L lại tiếp tục đột nhập vào buồng ngủ của vợ chồng bà P ý định tìm tài sản lấy trộm thì bị bà P phát hiện và bắt giữ giao cho Công an xã H, huyện P xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 136, Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L (Lên) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L (Lên) 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/5/2020 bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo, nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 18/5/2020, bị hại bà Lê Thị P có đơn kháng cáo, nội dung đề nghị tăng phần hình phạt đối với bị cáo.

Tại Phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị hại bà Lê Thị P rút yêu cầu kháng cáo về tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo và quan điểm giải quyết vụ án.

Hình thức: Đơn kháng cáo có nội dung rõ ràng, trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người đúng tội.

Về hình phạt: Với mức án 6 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự : Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại bà Lê Thị P; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị L; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, nhưng có gửi Luận cứ bào chữa với quan điểm như sau:

- Bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế;

- Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng;

- Kể từ khi bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày xét xử hôm nay thì bị cáo không vi phạm thêm tội nào khác, và hiện là lao động chính đang nuôi 03 con nhỏ trong độ tuổi đi học;

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm thì bị cáo có cung cấp cho Tòa án bản xác nhận của những người sinh sống xung quanh gia đình bị cáo, đồng thời những người này cũng có ý kiến xin tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại P tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa sơ thẩm xét xử tuyên án ngày 08/5/2020, ngày 10/5/2020 và ngày 18/5/2020 bị cáo Nguyễn Thị L và bị hại bà Lê Thị P có đơn kháng cáo là trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Sự vắng mặt của đương sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên không liên quan đến kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người này

[3]. Về tội danh:

Tại P tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại P tòa sơ thẩm, lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại P tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ ngày 11/11/2019, lợi dụng lúc vợ chồng ông D bà P đi ra khỏi nhà và sự mất cảnh giác của bà M. Bị cáo đã lén lút vào buồng ngủ của bà P lấy trộm 35.000.000 đồng giấu vào trong túi quần rồi đi về nhà. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[4]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L xin hưởng án treo:

Tại P tòa, bị cáo trình bày lý do kháng cáo và có ý kiến cho rằng: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi 3 con còn nhỏ, có nhân thân tốt...Tuy nhiên, sau sự việc lấy trộm tiền ngày 11/11/2019 với số tiền là 35.000.000 đồng, bà P đã không tố giác, thậm chí còn cho lại 5.000.000 đồng thì bị cáo phải cảnh tỉnh và có ý thức phục thiện. Nhưng với bản tính tham lam, chỉ vì muốn có tiền để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân mà

không muốn bằng con đường lao động chân chính, bị cáo lại nảy sinh ý định và tiếp tục đột nhập vào nhà bà P nhằm trộm cắp tài sản. Việc bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản là do điều kiện khách quan bởi bị gia đình bà P phát hiện, từ đó cho thấy ý thức không tôn trọng sức lao động để tạo ra tài sản của người khác và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đã có phần chiếu cố đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo và người bào chữa cho bị cáo trình bày đã được cấp sơ thẩm xem xét. Tại P tòa phúc thẩm, người bào chữa cũng như bị cáo không xuất trình được chứng cứ gì mới sau khi xét xử sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[5]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại bà Lê Thị P yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo:

Tại P tòa phúc thẩm, bị hại bà Lê Thị P xin rút toàn bộ kháng cáo, đây là sự tự nguyện phù hợp pháp luật, nên HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Lê Thị P theo quy định tại Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho hưởng án treo, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại bà Lê Thị P (Ph).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L (Lên)

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P tỉnh An Giang:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L (Lên) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình

sự năm 2015; Sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L (Lên) 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị L (Lên) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự phúc thẩm

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 08/5/2020 không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND h An Phú;
- TAND h An Phú;
- Cơ quan THAHS;
- Cục THADS tỉnh An Giang
- Chi cục THADS h An Phú;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA P TÒA**

Nguyễn Văn Thiện